

Ngày 30/09/2025	44,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	3.5%	14.5%	3.2%

	Q3/25	
ROE	18.1%	+/- YoY ▼ 0.6%

	Q3/25		
DT thuần	136	QoQ ▼ 6.00 ▼ 4.5%	YoY ▲ 12.0 ▲ 9.4%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	402	YoY ▲ 37.0 ▲ 10.3%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	51.4	QoQ ▼ 4.10 ▼ 7.3%	YoY ▲ 17.2 ▲ 50.4%
	tỷ VNĐ		

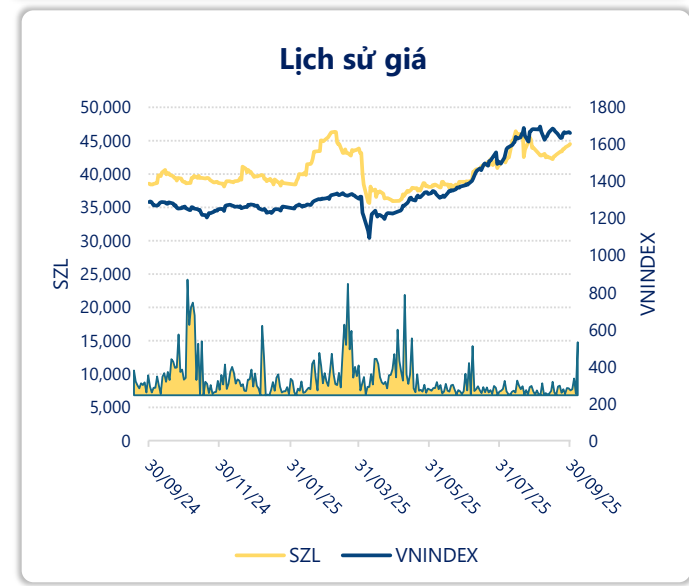
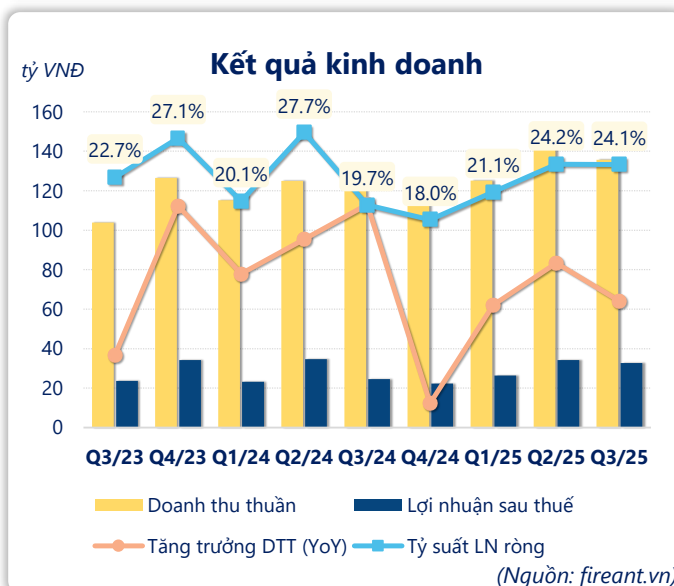
	9T 2025	
LN gộp	155	YoY ▲ 41.0 ▲ 36.4%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	38.4	QoQ ▼ 7.00 ▼ 15.3%	YoY ▲ 9.30 ▲ 32.1%
	tỷ VNĐ		

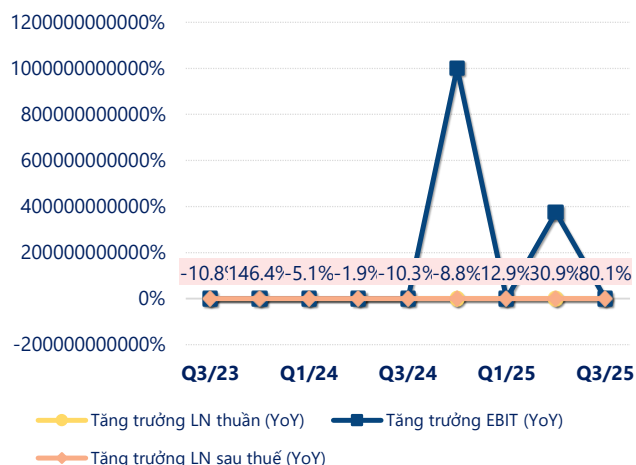
	9T 2025	
LN thuần	118	YoY ▲ 20.3 ▲ 20.2%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	32.7	QoQ ▼ 1.50 ▼ 4.3%	YoY ▲ 8.20 ▲ 33.7%
	tỷ VNĐ		

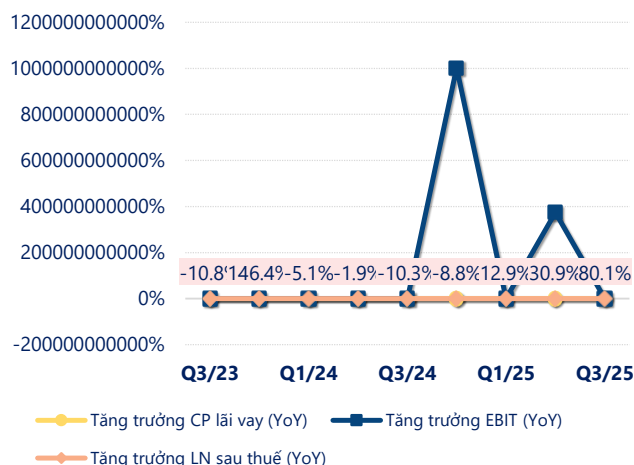
	9T 2025	
LN sau thuế	93.4	YoY ▲ 11.1 ▲ 13.5%
	tỷ VNĐ	



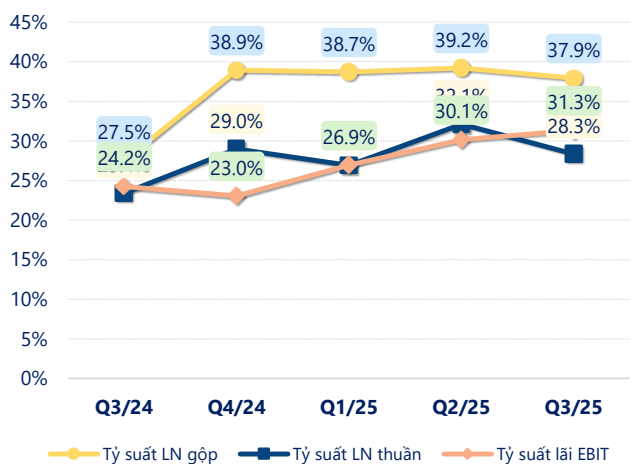
Tăng trưởng lợi nhuận



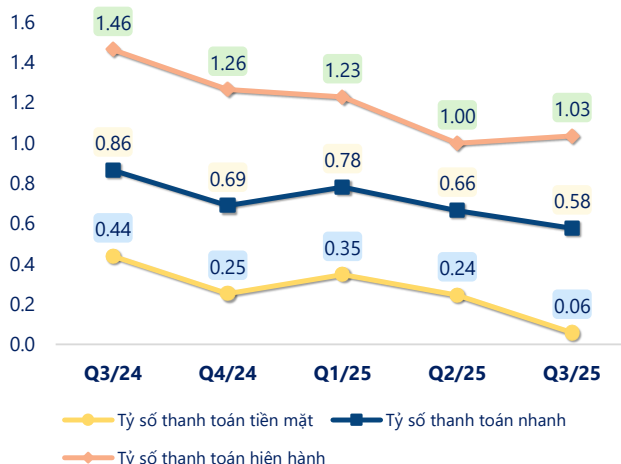
Tăng trưởng chi phí



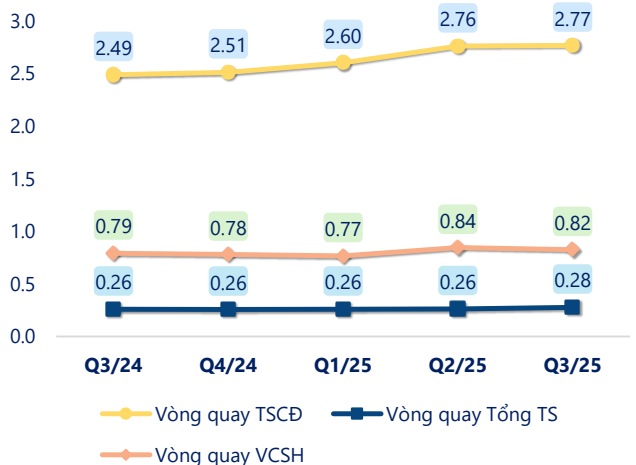
Tỷ suất lợi nhuận



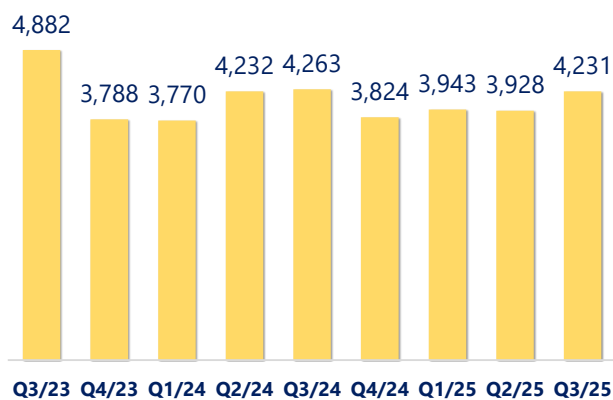
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	136	124	9.4%	402	365	10.3%
Giá vốn hàng bán	84.2	90.2	-6.6%	247	251	-1.5%
Lợi nhuận gộp	51.4	34.2	50.4%	155	114	36.4%
Doanh thu HĐTC	0.29	6.79	-95.7%	9.16	21.2	-56.7%
Chi phí TC	1.33	0.98	36.0%	2.75	3.08	-10.6%
Chi phí lãi vay	1.33	0.98	36.0%	2.75	3.08	-10.6%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	1.69	0.86	96.8%	3.84	3.11	23.4%
Chi phí QLDN	10.3	10.1	1.5%	40.3	31.1	29.8%
LN thuần từ HĐKD	38.4	29.1	32.1%	118	97.7	20.2%
Lợi nhuận khác	2.71	0.05	5318%	-1.45	0.99	-247%
LN trước thuế	41.1	29.2	40.9%	116	98.7	17.6%
Lợi nhuận sau thuế	32.7	24.5	33.7%	93.4	82.3	13.5%
LNST của CĐ cty mẹ	32.7	24.5	33.7%	93.4	82.3	13.5%

(Nguồn: fireant.vn)

